

x 10 -20 giọt. Dưới 25 tháng, ngày 3 lần 5-10 giọt.

### Liveractin (Hàn Quốc)

**Dạng thuốc :** Viên nang mềm chứa :

<i>L. ornithin L.aspartat</i>	80mg
<i>Tocopherol acetat</i>	50mg
<i>Cao long tởi</i>	1000mcg

**Chỉ định :** Điều trị hỗ trợ các bệnh gan cấp và mạn.

**Liều dùng :** Người lớn : ngày 2 lần x 1nang.

### Liversol Inj (Hàn Quốc)

**Dạng thuốc :** Lọ 250 và 500ml tiêm truyền chứa 8 loại acid amin thiết yếu, 12 loại acid amin khác và 8 loại điện giải kèm 15mg pyridoxin HCl trong 1000ml dd

**Chỉ định :** Một số bệnh ở gan : cải thiện hội chứng não-gan do một số bệnh cấp và mạn ở gan.

**Liều dùng :** Người lớn tiêm truyền tĩnh mạch, ngày 500-1000ml.

### Livotone (Ấn Độ)

**Dạng thuốc :** Viên nang chứa:

<i>Muối mật</i>	90mg
<i>Cao long Kalmegh (Được điển Ấn Độ năm 1966)</i>	0,5ml
<i>Cao khô Cascara</i>	90mg
<i>Toàn bộ alkaloid của Kurchi (Được điển Ấn Độ 1966)</i>	2mg

**Tác dụng :** Kích thích ăn ngon, giúp tiêu hóa, duy trì chức năng tiêu hóa, bình thường - Bảo vệ gan chống lại chất độc và điều hòa chức năng chuyển hóa của gan.

**Chỉ định :** Viêm gan do virus, do rượu hoặc thuốc.

Rối loạn chức năng gan và tiêu hóa kém, ăn kém ngon, đầy hơi, rối loạn tiêu hóa.

Dị ứng ngoài da do thức ăn lạ.

**Liều dùng :** Người lớn ngày 2 lần x1- 2viên.

**Chống chỉ định :** Tắc mật hoàn toàn.

**Lưu ý :** Thân trọng với người bị viêm dạ dày, loét dạ dày và người có triệu chứng viêm ruột thừa- Kalmegh ở Được điển Ấn Độ tương tự với cây *Andrographis paniculata*, và Kurchi tương tự với *Holarrhena antidysenterica*.

### Long nha thảo tở

**Dạng thuốc :** Thuốc tiêm 5ml = 0,1g long nha thảo (đã được tinh chế).

**Chỉ định :** Xuất huyết, băng huyết (thay ergotin)

**Liều dùng :** Lượng dùng tùy thuộc vào tình trạng bệnh và chỉ dẫn của thầy thuốc.

**Lưu ý :** Còn dùng dưới dạng thuốc nước, viên.

### Lỏ đảm

**Dạng thuốc :** Viên

<i>Cao mật tinh chế (lợn hoặc bò)</i>	0,50g
<i>Lỏ hội hoặc phan tá diệp</i>	0,08g
<i>Phenol phtalein</i>	0,05g
<i>Tá được vd</i>	1viên

**Chỉ định :** Táo bón, ăn uống khó tiêu, thiếu mật vàng da, ứ mật, suy gan, nhiễm khuẩn ruột, sỏi mật.

**Liều dùng :** Người lớn uống 1-2viên/lần x 2 lần/ngày. Uống sau bữa ăn, nuốt viên thuốc.

**Lưu ý :** Đã có khuyến cáo không dùng phenol phtalein vì tác dụng có hại.

### Lubentyl (Pháp)

**Dạng thuốc :** Lọ 250g nhũ tương 66,5% dầu parafin đặc biệt có độ nhớt rất cao :

<i>Parafin lỏng</i>	57,855%
<i>Parafin rắn</i>	7,315%
<i>Parafin mềm</i>	1,33%

Trong tá được (gồm có 0,06%) cholesterol, 33,04% sarcharose, 0,4% tinh dầu cam.)

**Chỉ định :** Triệu chứng táo bón.

**Liều dùng :** Người lớn uống 2 thìa canh café khi đi ngủ buổi tối. Trẻ em : dùng nửa liều người lớn.

**Lưu ý :** Có thể bị ỉa nước hậu môn do dầu parafin.

### Lục thần hoàn

**Dạng thuốc :** Hạt :

<i>Xạ hương</i>	1g
<i>Thiêm tô (nhựa cóc)</i>	1g
<i>Ngưu hoàng</i>	1,5g
<i>Minh hùng hoàng</i>	1g
<i>Trần châu</i>	1,5g
<i>Băng phiến</i>	1g

Các vị tán nhỏ (trừ thiêm tô). Thiêm tô tẩm rượu. Trộn các thứ lại nhào kỹ, làm thành viên như hạt cải- bao bằng muối bép (bách thảo sương).

**Chỉ định :** Sốt nặng, mê man, trúng độc, suy nhược tim.